

Bản án số: 18/2022/HS-ST

Ngày: 30- 11 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cà Mạnh Hải và bà Nguyễn Thu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Cà Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Ôn Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/TLST- HS ngày 18 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Giàng Chứ K (tên gọi khác: không); sinh năm 1990 tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: bản C, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; giới tính: nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: nông nghiệp; trình độ học vấn: 5/12; con ông: Giàng Chù T (đã chết) và bà Tráng Thị S, sinh năm 1958; vợ: sống chung như vợ chồng với chị Thào Thị V, sinh năm 1991 và có 03 người con, con lớn nhất năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: chưa bị xét xử, chưa bị xử phạt hành chính; tạm giữ từ ngày 19/6/2022 đến ngày 28/6/2022 tạm giam cho đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: bà Bùi Thúy A, trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Thào Thị V, sinh năm 1991. Trú tại bản C, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

Người phiên dịch cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Hồ A T, sinh năm 2000. Trú tại tổ 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 19/6/2022 Giàng Chứ K ở nhà thì có Giàng Nhìa V trú tại bản C, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên đến nhà bàn bạc với K đi mua ma túy về bán, lãi chia nhau. Giàng Chứ K đồng ý, nhận từ V 2.000.000đ rồi một mình điều khiển xe máy biển kiểm soát 27B1-888.35 đi đến khu vực xã Đ, huyện S, tỉnh Sơn La tìm mua được từ người đàn ông dân tộc Mông (không rõ tên địa chỉ) một gói ma túy tổng hợp chứa 200 viên nén màu hồng và hai gói chứa chất bột trắng là ma túy loại Heroine giá 2.000.000đ. Sau khi mua được Giàng Chứ K cất giấu vào ống tuýt sắt của giá đèo hàng về đến khu vực bản T, xã T thì bị tổ công tác công an huyện Đ phối hợp với công an xã T phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng khi bắt quả tang thu được 01 gói chứa 200 viên nén màu hồng nghi là Methamphetamine; 02 gói nhỏ chứa chất bột trắng nghi là Heroine; 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 27B1-88835 và 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu xanh, nhãn hiệu OPPO.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng vật chứng, trích mẫu giám định ngày 19/6/2022 và Kết luận giám định số 894/KL-KTHS ngày 27/6/2022 kết luận số chất bột trắng thu của Giàng Chứ K có khối lượng là 0,47 gam, mẫu trích 0,22 gam gửi giám định là ma túy loại Heroine; 200 viên nén màu hồng có khối lượng 18,5 gam, mẫu trích 0,13 gam gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được hành vi của Giàng Nhìa V, trú tại bản C, xã T, huyện Đ theo lời khai của bị cáo đã đưa tiền cho bị cáo đi mua ma túy về bán lẻ, kiếm lời vì vắng mặt tại địa phương và người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo vì không có thông tin cụ thể.

Tại Cáo trạng số 91/CT-VKSĐBD ngày 31/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Giàng Chứ K về tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Giàng Chứ K về tội mua bán trái phép chất ma túy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Giàng Chứ K từ 09 năm đến 10 năm tù. Về vật chứng vụ án đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 0,25 gam Heronie và 18,37gam Methamphetamine còn lại sau giám định; tịch thu sung ngân sách chiếc xe máy biển kiểm soát 27B1-88835; trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại cảm ứng nhãn hiệu OPPO; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa cũng nhất trí với việc truy tố bị cáo Giàng Chứ K về tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và đánh giá phân tích tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo Giàng Chứ K của đại diện Viện kiểm sát đã đưa ra trong bản luận tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đã đề xuất, không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn án phí đối với bị cáo.

Riêng đối việc đề xuất xử lý vật chứng vụ án, người bào chữa nhất trí với đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo cho bị cáo Giàng Chứ K vì không chứng minh được bị cáo sử dụng vào việc phạm tội; còn đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 27B1-88835 người bào chữa lập luận đây là tài sản chung theo phần của bị cáo Giàng Chứ K và chị Thào Thị V cùng góp tiền mua để gia đình sử dụng, tại phiên tòa các bên không xác định được phần đã góp mua xe, bị cáo K sử dụng chiếc xe đi mua ma túy chị V không biết do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tịch thu 1/2 giá trị xe, còn trả lại 1/2 giá trị xe cho chị V. Tuy nhiên, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước toàn bộ chiếc xe máy biển kiểm soát 27B1-88835 bị cáo Giàng Chứ K sử dụng đi mua ma túy với lập luận: Chiếc xe đăng ký sở hữu của bị cáo Giàng Chứ K; quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay mặc dù bị cáo và chị Thào Thị V có lời khai về việc nguồn gốc số tiền mua xe là do cả hai đi làm thuê góp tiền mua nhưng chị V không đưa được tài liệu chứng minh việc chị V góp tiền mua chiếc xe trên. Do đó, không có căn cứ để trả xe cho chị V như người bào chữa đã đưa ra.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Thào Thị V tại phiên tòa khai: Chị và bị cáo Giàng Chứ K về sống với nhau từ năm 2008 theo phong tục người Mông, chưa đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống hai vợ chồng đã có 03 người con chung, cùng nhau làm nương rẫy, cùng đi làm thuê để xây dựng gia đình. Tiền đi làm thuê chị là người quản lý chi tiêu trong gia đình, năm 2019 hai vợ chồng thống nhất đi mua xe máy về làm phương tiện cho gia đình đi lại. Chị là người trực tiếp đưa tiền cho anh K đi mua xe, giá trị chiếc xe là 13.500.000đ, xe đăng ký tên của anh K. Ngày 19/6/2022 anh K dùng xe đi mua ma túy chị không biết, chị mong rằng Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe trên cho chị để làm phương tiện đi lại.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo cũng có lời khai thống nhất với chị Thào Thị V về việc cả hai về sống với nhau theo phong tục dân tộc Mông từ năm 2008, đến nay chưa đăng ký kết hôn, chiếc xe máy bị cáo sử dụng đi mua ma túy chị V không biết, đây là tài sản chung của bị cáo và chị V góp tiền mua từ năm 2019. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất và trả lại chiếc xe cho chị V để làm phương tiện đi lại trong gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo Giàng Chứ K bị truy tố thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Giàng Chứ K khai nhận vào ngày 19/6/2022 bị cáo nhận 2.000.000đ từ Giàng Nhà V trú tại bản C, xã T, huyện Đ đi đến khu vực xã Đ, huyện S tìm mua được 18,5 gam Methamphetamine và 0,47 gam Heroine. Mục đích để mang về cho Giàng Nhà V bán, sau đó V sẽ trả công cho bị cáo, tuy nhiên khi mang số ma túy trên về đến khu vực bản T, xã T thì bị bắt quả tang.

Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 19/6/2022; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng vật chứng và trích mẫu giám định; kết luận giám định, các bản cung, bản kết luận điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ nhận định, mặc dù cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được việc Giàng Nhà V có đưa tiền cho bị cáo Giàng Chứ K đi mua ma túy hay không nhưng với hành vi khi bắt quả tang bị cáo tàng trữ 18,5 gam Methamphetamine và 0,47 gam Heroine, cùng với lời khai của bị cáo thể hiện mục đích của việc tàng trữ số ma túy trên là về đưa cho Giàng Nhà V bán lẻ kiếm lời, sau đó nhận tiền công từ V là hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Theo quy định tại Điều 4 Nghị định 19/2018/NĐ-CP, ngày 02/8/2018 của Chính phủ thì bị cáo phải chịu trách nhiệm tổng là 18,97 gam ma túy (18,5 gam Methamphetamine +0,47 gam Heroine). Tổng khối lượng 02 chất ma túy thu giữ của bị cáo tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Cho nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội danh “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng đã truy tố là đúng pháp luật, không oan sai.

Tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo cũng nhất trí với quyết định truy tố của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng.

[2]. Xét tính chất hành vi, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Với hành vi mua bán hai loại chất ma túy có khối lượng 18,97 gam thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, chỉ vì háms lợi mà bị cáo cố ý vi phạm nên phạm tội như ngày hôm nay.

Tuy bản thân chưa có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn, các con tuổi còn nhỏ nhưng bị cáo phải chịu trách nhiệm cho hành vi của mình đã thực hiện.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi của mình, bố để bị cáo là ông Giàng Chứ T được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo không phạm vào các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận phân tích đề xuất về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo đã đưa ra.

[3]. Về hình phạt:

Hình phạt chính: Như phân tích tại các mục [1] và [2] Hội đồng xét xử cần chấp nhận mức đề xuất của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình, xã hội và nhằm thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật đối với loại tội phạm về ma túy đang là tệ nạn nhức nhối xảy ra trong xã hội, đặc biệt là tại địa bàn địa phương.

Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự nhưng xét thấy thu nhập của bị cáo chỉ dựa vào làm nông nghiệp, kinh tế khó khăn, không có tài sản riêng do vậy Hội đồng xét xử xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp như đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa cho bị cáo đã đề xuất.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về vật chứng vụ án: Vật chứng thu giữ của bị cáo Giàng Chứ K gồm 18,5gam Methamphetamine, mẫu trích 0,13 gam gửi giám định không hoàn lại còn 18,37 gam Methamphetamine và 0,47 gam Heroine, mẫu trích 0,22 gam gửi giám định không hoàn lại còn 0,25 gam Heroine là chất thuộc Nhà nước cấm mua bán, lưu hành, cần tịch thu và tiêu hủy toàn bộ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với chiếc điện thoại cảm ứng nhãn hiệu OPPO không chứng minh được bị cáo sử dụng làm phương tiện liên lạc phạm tội cho nên cần trả lại cho bị cáo theo điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 27B1-88835 bị cáo Giàng Chứ K sử dụng phạm tội. Hội đồng xét xử nhận định như sau: Mặc dù chiếc xe trên đăng ký chủ xe là bị cáo Giàng Chứ K nhưng có căn cứ để nhận định chiếc xe trên là tài sản chung của bị cáo Giàng Chứ K và chị Thào Thị V hình thành trong quá trình chung sống như vợ chồng với nhau từ năm 2008 đến nay. Trong quá trình

chung sống cả hai đã có 03 con chung nên cùng nhau làm ăn xây dựng gia đình trong đó có việc tích góp tiền mua được chiếc xe máy biển kiểm soát 27B1-88835 để làm phương tiện đi lại cho cả gia đình là có thực mà chính quyền và nhân dân tại địa phương đều xác nhận là đúng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo K và chị V không xác định được tỷ phần góp mua xe cho nên cần xác định giá trị đóng góp mua chiếc xe trên là ngang nhau. Ngày 19/6/2022 bị cáo Giàng Chứ K sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện phạm tội nhưng chị Thào Thị V không biết, chiếc xe là tài sản có giá trị của cả gia đình, là phương tiện duy nhất của cả gia đình dùng đi lại, làm ăn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần tuyên tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe trên sung ngân sách nhà nước, trả 1/2 giá trị chiếc xe trên cho chị Thào Thị V là hợp tình, hợp lý như đề nghị của người bào chữa cho bị cáo đã đề xuất.

[6]. Về án phí: Tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm vì là người dân tộc sinh sống tại địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Cho nên, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7]. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được người đàn ông bán ma túy cho bị cáo vì không có thông tin cụ thể và đối với Giàng Nhà V trú tại bản C, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên hiện tại không có mặt tại địa phương, cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được hành vi thuê bị cáo Giàng Chứ K đi mua ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Giàng Chứ K (tên gọi khác: không) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Giàng Chứ K 10 (Mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 19/6/2022.

2. Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,25 gam Heroine và 18,37 gam Methamphetamine (đã trừ giám định)

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe máy biển kiểm soát 27B1-88835, nhãn hiệu espero detech màu đen, số khung RPEXCJPEKA321100; số máy VDEJQ154FMJ321100, xe không có gương chiếu hậu hai bên, không có hộp xích (kèm theo cả chìa khóa xe). Trả 1/2 giá trị chiếc xe trên cho bà Thào Thị V, sinh năm 1991. Trú tại bản C, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- Trả lại chiếc điện thoại OPPO, IMEI 1: 869540055081934; IMEI 2: 869540055081926; Số Seri: FITWMJ5P4TCM996 cho bị cáo Giàng Chứ K.

Vật chứng trên đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 31/10/2022 giữa cơ quan Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 30 tháng 11 năm 2022; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/11/2022)/.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan điều tra C.A huyện Đ;
- Phòng NVHS CA huyện Đ;
- CCTHADS huyện Đ;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Người bào chữa;
- Lưu: Hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Nga